

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy
Chương trình đào tạo thứ 2 (bằng kép) các ngành
Ngôn ngữ Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp xét tốt nghiệp ngày 21/3/2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp số 591/QĐ-ĐHNN ký ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh (10 sinh viên), Ngôn ngữ Nhật Bản (08 sinh viên), Ngôn ngữ Hàn Quốc (11 sinh viên) và Ngôn ngữ Trung Quốc (03 sinh viên) các khoá QH.2017.F.10, QH.2018.F.10 và QH.2019.F.10 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng Khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trưởng khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nhật Bản, Trưởng khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Hàn Quốc, Trưởng khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c, cấp bằng);
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: HCTH, ĐT, DTh10.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Lê Kim Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP
(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2017.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16030111	Hồ Lê Thùy	13/04/1998	Quảng Trị	Nữ	2.93	Khá	Chính trị học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1276	
2	16050485	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/05/1998	Ninh Bình	Nữ	2.88	Khá	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế	4396	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2018.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16041059	Nguyễn Kiều Anh	24/10/1998	Nam Định	Nữ	2.95	Khá	Sư phạm Tiếng Trung	Trường Đại học Ngoại ngữ	2293	
2	16050184	Phạm Thị Vân Anh	15/02/1998	Hưng Yên	Nữ	2.8	Khá	Kinh tế phát triển	Trường Đại học Kinh tế	4087	
3	16010115	Lê Thị Thu Hà	17/02/1998	Hà Nội	Nữ	3.19	Khá	Sư phạm Toán	Trường Đại học Giáo dục	855	
4	16041143	Đào Thị Diệu Linh	10/12/1998	Hưng Yên	Nữ	3.63	Xuất sắc	Ngôn ngữ Trung - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1616	
5	16041698	Lê Ngọc Phương Linh	13/08/1998	Phú Thọ	Nữ	3.5	Giỏi	Sư phạm Tiếng Nhật	Trường Đại học Ngoại ngữ	940	
6	16050950	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	06/03/1998	Hưng Yên	Nữ	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế	1439	
7	17040720	Phạm Thị Thu Trang	02/11/1999	Phú Thọ	Nữ	2.83	Khá	Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1400	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2019.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16010236	Phùng Thanh Thủy	20/09/1998	Hà Nội	Nữ	3.37	Giỏi	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Giáo dục	1560	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2017.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16041048	Thân Trọng Nghĩa	25/12/1998	Bắc Giang	Nam	2.83	Khá	Sư phạm Tiếng Trung	Trường Đại học Ngoại ngữ	1412	
2	16030045	Đinh Quỳnh Trang	23/09/1998	Hà Nội	Nữ	2.95	Khá	Báo chí	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	459	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2018.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16042157	Luyện Thị Vân Anh	26/05/1998	Hung Yên	Nữ	3.09	Khá	Ngôn ngữ Anh - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1400	
2	17040212	Trần Ngọc Minh Châu	15/11/1999	Hà Nội	Nữ	3	Khá	Sư phạm Tiếng Nga	Trường Đại học Ngoại ngữ	1999	
3	16010515	Lê Thị Duyên	29/03/1998	Nghệ An	Nữ	2.75	Khá	Sư phạm ngữ văn	Trường Đại học Giáo dục	855	
4	16031487	Thạch Thanh Hà	04/07/1998	Hà Nội	Nữ	3.38	Giỏi	Việt Nam học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3010	
5	16031554	Nguyễn Thị Ngọc Liên	21/04/1998	Hà Nội	Nữ	2.96	Khá	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3010	
6	16061512	Phan Thị Khánh Ly	21/06/1998	Hà Nội	Nữ	3.21	Giỏi	Luật học	Khoa Luật	2340	
7	17040395	Cao Thị Sao Mai	16/03/1999	Hà Nội	Nữ	2.91	Khá	Ngôn ngữ Anh CLC	Trường Đại học Ngoại ngữ	1401	
8	17032455	Ninh Thị Xuân	31/10/1999	Bắc Giang	Nữ	3.5	Giỏi	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3010	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2019.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	17061162	Vũ Huy Trường	25/10/1999	Nam Định	Nam	3.35	Giỏi	Luật Kinh doanh	Khoa Luật	2277	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2017.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	16031577	Nguyễn Thị Mai Phương	03/09/1998	Hà Nội	Nữ	3.09	Khá	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3010	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2018.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	17050391	Đào Hải Anh	30/03/1999	Hà Nội	Nữ	3.25	Giỏi	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế	1925	
2	16031060	Nguyễn Thị Duyên	14/02/1998	Hải Dương	Nữ	3.13	Khá	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1276	
3	16031091	Lê Thị Mai Hoa	23/08/1998	Hòa Bình	Nữ	3.09	Khá	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1276	
4	17032421	Vũ Thị Hoa	11/02/1999	Quảng Ninh	Nữ	3.23	Giỏi	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1939	
5	17060340	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/01/1999	Hải Dương	Nữ	2.94	Khá	Luật	Khoa Luật	98	
6	17032072	Nguyễn Cẩm Thu	12/08/1999	Hà Nội	Nữ	3.32	Giỏi	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3010	
7	17050186	Nguyễn Hải Yến	14/04/1999	Hà Nội	Nữ	3.46	Giỏi	Kinh tế phát triển	Trường Đại học Kinh tế	398	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc khóa QH.2017.F.10.C

(Kèm theo Quyết định tốt nghiệp số: /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khóa: QH.2017.F.10.C

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ đào tạo: Chính quy

THÔNG TIN CTĐT BẰNG KÉP									THÔNG TIN NGÀNH 1			
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBC TL	Xếp loại TN	Khóa BK	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	16040631	Vũ Thị Mỹ Linh	04-09-97	Ninh Bình	Nữ	3.02	Khá	2017	30-09-20	QC 156763	Khá	Ngoại ngữ
2	16040975	Nguyễn Thị Thủy Tiên	26-09-98	Hà Nội	Nữ	3	Khá	2017	06-07-20	QC 154314	Khá	Ngoại ngữ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc khóa QH.2018.F.10.C

(Kèm theo Quyết định tốt nghiệp số: /QĐ-ĐHNN ngày /3/2022)

Khoá: QH.2018.F.10.C

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ đào tạo: Chính quy

THÔNG TIN CTĐT BẢNG KÉP									THÔNG TIN NGÀNH 1			
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	TBC TL	Xếp loại TN	Khoá BK	Ngày cấp	SH bằng	Xếp loại	Ghi chú
1	17032289	Lê Thị Hà Thu	30-03-99	Hà Nội	Nữ	3.35	Giỏi	2018	14-10-21	QC 162410	Khá	Nhân văn